TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 24-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Cường;

2. Ông Vũ Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 20 tháng 03 năm 1985, huyện VY, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh YB; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc:Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy D và bà Nguyễn Thị T; vợ: Đỗ Thị Tuyết V; con: Có 02 người con, người con lớn sinh năm 2011, người con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Trọng Đ bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 24 tháng 4 năm 2022 và tạm giam từ ngày 24 tháng 4 năm 2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Phan Trọng T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Th;

(Bà Th uỷ quyền cho ông Đ1, theo giấy uỷ quyền ngày 08/09/2022).

Địa chỉ: Tổ dân phố số B, thị trấn M, huyện VY, tỉnh YB; ông Đ1 có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Phạm Thế D1, sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ C, phường XT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án tại: Khu lao động học nghề thuộc trại Giam T – Bộ Công an; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố số D, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên Nguyễn Trọng Đ đã nhiều lần vay tiền của anh Phan Trọng T, cụ thể như sau:

Ngày 27/9/2018, Nguyễn Trọng Đ đến nhà anh Phan Trọng T vay số tiền 40.000.000 đồng để lo công việc cá nhân và viết giấy vay tiền, hẹn đến ngày 27/10/2018 sẽ trả.

Ngày 05/10/2018, Nguyễn Trọng Đ tiếp tục đến nhà anh Phan Trọng T vay thêm số tiền 30.000.000 đồng và viết giấy hẹn đến ngày 05/11/2018 sẽ trả đủ số tiền của hai lần vay là 70.000.000 đồng. Nhưng sau đó do chơi bời, nợ nần dẫn đến không có tiền để trả cho anh T nên Nguyễn Trọng Đ đã tắt điện thoại và tìm cách tránh gặp mặt anh T.

Ngoài ra ngày 27/01/2019, Nguyễn Trọng Đ còn đến nhà ông Nguyễn Văn Đ1 (là người kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái) làm hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLETCRUZE, loại xe 04 chỗ ngồi, biển kiểm soát 24A-024.50, sơn màu ghi với giá thuê xe là 800.000 đồng/01 ngày, thời gian thuê là 05 ngày. Sau khi thuê được chiếc xe, Đ sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại, đến ngày 29/01/2019, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, Nguyễn Trọng Đ đã nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô thuê của ông Nguyễn Văn Đ đi cầm cố lấy tiền. Sau đó Nguyễn Trọng Đ đã đi chiếc xe ô tô lên thành phố LC và liên hệ với số điện thoại của cửa hiệu kinh doanh cầm đồ do Phạm Thế D1 là chủ cửa hiệu đặt vấn đề cầm cố xe ô tô. Phạm Thế D1 và một người làm cùng tên là Q đã đến gặp Nguyễn Trọng Đ ở một quán Cafe, tại đây hai bên thoả thuận cầm cố chiếc xe với số tiền 120.000.000 đồng, sau khi thoả thuận cả ba đi về cửa hiệu cầm đồ của D1 để làm thủ tục cầm cố. D1 giao tiền cho Q và bảo Q làm thủ tục giấy tờ cầm cố chiếc xe ô tô cho Nguyễn Trọng Đ. Sau khi hoàn thiện thủ tục giấy tờ cầm đồ, Q đưa cho Đ số tiền 120.000.000 đồng, Đ nhận tiền và giao chiếc xe ô tô, cùng giấy đăng ký, chìa khoá xe lại cho Q. Khoảng vài ngày sau Đ quay lại cửa hiệu cầm đồ của anh D1 hỏi vay thêm số tiền 50.000.000đồng và viết giấy tờ mới với tổng số tiền vay là 170.000.000đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố xe ô tô Nguyễn Trọng Đ đã mang đi chơi bời, chi tiêu vào mục đích cá nhân hết. Sau đó do không có tiền để chuộc

chiếc xe ô tô về trả cho ông Nguyễn Văn Đ1 nên Nguyễn Trọng Đ đã chặn số điện thoại của ông Nguyễn Văn Đ1 và bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau nhiều lần gọi điện thoại và tìm gặp Nguyễn Trọng Đ nhưng không liên lạc được, không xác định được Nguyễn Trọng Đ hiện đang ở đâu, ngày 21/3/2019 và ngày 22/3/2019 anh Phan Trọng T và ông Nguyễn Văn Đ1 đã làm đơn tố giác gửi đến Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh, giải quyết tố giác, ngày 09/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Trọng Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Quá trình điều tra xác định Nguyễn Trọng Đ đã trốn khỏi địa phương, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã số 03 ngày 10 tháng 6 năm 2019, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 03 ngày 09 tháng 11 năm 2019; ngày 24/4/2022, Nguyễn Trọng Đ đã bị bắt giữ; ngày 26 tháng 4 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm chiếc xe ô tô biển kiểm soát 24A-024.50 của ông Nguyễn Văn Đ.

Qua làm việc lấy lời khai Phạm Thế D1 khai: Khoảng cuối tháng 01/2019, D1 gặp và quen biết một người tên là Q, tự giới thiệu nhà ở YB (D1 không biết địa chỉ cụ thể), thấy Q không có việc làm ổn định, nên D1 đã bảo Q về làm cho cửa hiệu cầm đồ của D1. Ngày 29/01/2019, D1 và Q đã nhận cầm cố chiếc xe ô tô cho Nguyễn Trọng Đ, sau đó D1 giao cho Q quản lý chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến việc cầm cố xe. Một thời gian sau Q đã bỏ đi và mang theo chiếc xe ô tô mà Nguyễn Trọng Đ đã cầm cố, đến nay D1 không biết Q cùng chiếc xe đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm chiếc xe ô tô nhưng đến nay vẫn chưa xác định được.

Tại bản kết luận định giá số 14/ĐGTS-HĐĐG ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VY kết luận: "Giá trị của tài sản trưng cầu định giá (tại thời điểm ngày 27/01/2019) có giá trị là: 308.000.000 (Ba trăm linh tám triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Phan Trọng T đã được gia đình Nguyễn Trọng Đ tự nguyện bồi hoàn số tiền 50.000.000đồng, đến nay anh T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải bồi hoàn số tiền 20.000.000đồng còn lại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Trọng Đ.

- Ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng Đ bồi thường tổng số tiền 428.000.000đồng, trong đó giá trị chiếc xe ô tô 24A-024.50 theo kết luận của Hội đồng định giá là 308.000.000đồng và 120.000.000đồng là các khoản thiệt hại phát sinh do hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô của bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã gây ra.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-VY ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh YB truy tố Nguyễn Trọng Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T số tiền 368.000.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Văn Đ1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải bồi hoàn số tiền theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe là 308.000.000 đồng và 120.000.000 đồng là các khoản thiệt hại phát sinh do hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô của bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã gây ra tổng cộng là 428.000.000 đồng. Ngày 21/11/2022, gia đình bị cáo (chị Nguyễn Thị Tr là chị gái của bị cáo) đã bồi thường được 60.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 368.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền đã trả cho anh Phan Trọng T, ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Th.

- Bị cáo Nguyễn Trọng Đ khai báo thành khẩn; nhất trí với khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ1 tổng cộng là 428.000.000đồng và nhất trí với khoản tiền còn phải tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ1 là 368.000.000đồng.

* Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại là anh Phan Trọng T, bà Nguyễn Thị Th vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thế D1 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2018 đến tháng 01/2019 Nguyễn Trọng Đ đã nhiều lần vay, thuê tài sản của những người quen biết, với tổng giá trị tài sản là 378.000.000 đồng, mục đích lo công việc cá nhân, sau đó Nguyễn Trọng Đ sử dụng những tài sản này vào việc ăn chơi và chi tiêu cho bản thân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Đối với chiếc xe ô tô CHEVROLETCRUZE, biển kiểm soát 24A-024.50, Nguyễn Trọng Đ thuê của ông Nguyễn Văn Đ1 vào ngày 27/01/2019, thời hạn thuê 05 ngày, tuy nhiên đến ngày 29/01/2019, Nguyễn Trọng Đ đã mang chiếc xe ô tô thế chấp cho anh Phạm Thế D1 để vay số tiền 170.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau đó do không có tiền trả cho anh Phan Trọng T và không có khả năng chuộc xe ô tô để trả cho ông Nguyễn Văn Đ1 nên Nguyễn Trọng Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 24/4/2022, Nguyễn Trọng Đ đã bị bắt theo Quyết định truy nã.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi nêu trên của Nguyễn Trọng Đ đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi hoàn cho bị hại là anh Phan Trọng T, ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có Bố đẻ là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ không có tiền án, tiền sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo và cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Phạm Thế D1 đã cho Nguyễn Trọng Đ thế chấp xe ô tô để vay tiền nhưng do D1 không biết chiếc xe đó là tài sản do Nguyễn Trọng Đ hợp đồng thuê của người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý đối với anh D1 trong vụ án.

Đối với người đàn ông tên Q, theo lời khai của Phạm Thế D1 thì Q là người cùng D làm hợp đồng cầm cố xe ô tô cho bị cáo và đã mang chiếc xe ô tô đi. Nhưng do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của Q nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh xử lý đối với Q và không thu hồi được chiếc xe ô tô mà bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã cầm cố.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Phan Trọng T đã được gia đình bị cáo bồi thường về tài sản đến nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên toà bị hại Nguyễn Văn Đ1 và bị cáo đã thoả thuận bị cáo Nguyễn Trọng Đ bồi thường trị giá xe ô tô đã thuê là 308.000.000đồng và các khoản thiệt hại phát sinh do hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô của bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã gây ra là 120.000.000đồng, tổng cộng 428.000.000 đồng. Ngày 21/11/2022, đã được gia đình bị cáo do chị Nguyễn Thị Tr là chị gái của bị cáo Nguyễn Trọng Đ

trả 60.000.000đồng, nên số tiền ông Nguyễn Văn Đ1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 368.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí với số tiền bồi thường bị hại ông Nguyễn Văn Đ1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 428.000.000đồng và nhất trí số tiền còn phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Th là 368.000.000 (Ba trăm sáu mươi tám triệu) đồng.

Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Văn Đ1 là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

Chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền đã hoàn trả cho anh Phan Trọng T và số tiền đã trả cho ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Th thay bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Trọng Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24 tháng 4 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại tại phiên toà.

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Th số tiền 368.000.000 (Ba trăm sáu mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 18.400.000 (Mười tám triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh YB;
- VKSND tỉnh YB;
- VKSND huyện VY, tỉnh YB;
- Cơ quan HS-NV Công an huyện VY;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện VY,YB;
- Sở tư pháp tỉnh YB;
- Chi Cục THA Dân sự huyện VY;
- Nhà tạm giữ CA huyện VY;
- Bị cáo (Nhà tạm giữ CA huyện);
- Bị hại (3);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương